

Số: /UBND-KTCN

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2026

V/v tiếp tục triển khai phát triển
rừng trồng sản xuất gỗ lớn
giai đoạn 2024-2030

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện Công văn số 8667/BNNMT-LNKL ngày 08/8/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn giai đoạn 2024-2030; Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ động triển khai các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của tỉnh tại Công văn số 8667/BNNMT-LNKL; đôn đốc, hướng dẫn UBND các xã, phường phát triển rừng trồng gỗ lớn đảm bảo hoàn thành mục tiêu mỗi năm toàn tỉnh đạt 1.500 ha (tương ứng giai đoạn 2026 - 2030 đạt 7.500 ha) theo Nghị quyết số 30-NQ/TU ngày 03/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030 (Nghị quyết số 30-NQ/TU) và Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 07/02/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2030 (Quyết định số 234/QĐ-UBND), được giao chi tiết đến từng xã, phường tại Công văn số 336/UBND-KTCN ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh về việc phân bổ chỉ tiêu phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2026-2030 (Công văn số 336/UBND-KTCN).

Tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân các quy định về phát triển rừng trồng gỗ lớn gắn với các chính sách bảo vệ và phát triển rừng của trung ương, của tỉnh, đặc biệt là Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 03/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026 - 2030 (Nghị quyết số 24-NQ/TU); Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 26/3/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về một số chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030 (Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND); đảm bảo người dân, chủ rừng tiếp cận và hưởng thụ đầy đủ chính sách của nhà nước, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển lâm nghiệp, nâng cao đời sống người dân, phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

Kiểm soát chất lượng giống, sử dụng giống có năng suất, chất lượng cao đã được công nhận, có nguồn gốc rõ ràng để trồng rừng; tổ chức sản xuất theo chuỗi liên kết giữa tổ chức, cá nhân trồng rừng với doanh nghiệp chế biến và

tiêu thụ sản phẩm gắn với quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng; phát triển các hình thức liên kết, tăng cường phát triển hợp tác giữa doanh nghiệp và người trồng rừng, gắn trồng rừng sản xuất gỗ lớn với công nghiệp chế biến và thương mại lâm sản theo chuỗi giá trị. Áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật trồng rừng thâm canh, chuyển hóa rừng trồng, gồm xử lý thực bì, làm đất, bón phân, mật độ trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng, tỉa thưa, phòng trừ sâu, bệnh và phòng cháy, chữa cháy rừng, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, tỷ lệ gỗ lớn và hiệu quả đầu tư.

Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ trong quá trình triển khai thực hiện; tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn giai đoạn 2024-2030 đảm bảo quy định.

2. UBND các xã, phường

Triển khai thực hiện có hiệu quả phát triển rừng trồng gỗ lớn theo chỉ tiêu được giao tại Công văn số 336/UBND-KTCN ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh, góp phần bảo đảm chỉ tiêu phát triển rừng trồng gỗ lớn toàn tỉnh đạt bình quân 1.500 ha/năm, phấn đấu giai đoạn 2026-2030 toàn tỉnh đạt 7.500 ha, hoàn thành vượt các mục tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định số 31/QĐ-BNN-LN ngày 03/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển sản xuất lâm nghiệp theo Nghị quyết số 30-NQ/TU và Quyết định số 234/QĐ-UBND.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU, ngày 03/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 26/3/2026 của HĐND tỉnh, góp phần hình thành vùng nguyên liệu gỗ lớn tập trung, ổn định, phù hợp điều kiện sinh thái, gắn với cơ sở chế biến, thị trường tiêu thụ.

Chủ động tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền tại cơ sở; báo cáo đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để chỉ đạo theo thẩm quyền. Thực hiện chế độ báo cáo kết quả triển khai thực hiện định kỳ (hoặc đột xuất) theo chế độ báo cáo đề án phát triển lâm nghiệp bền vững, đảm bảo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh ;
- CVP, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(HĐN).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Nhàn